

Mã hàng	Dòng định mức In (A)	Icu (kA)	Đơn giá (VND)
MCCB 2P -	Chỉnh dòng nhiệt (Adj. thermal) 30 ~ 250AF (0.8 - 1*In), 400 ~ 800AF (0.63 - 1*In)		
HGM100E-F 2P	16-20-25-32-40-50A	35kA	825,000
	63-75-80-100A	35kA	825,000
HGM100S -F 2P	16-20-25-32-40-50A	50kA	850,000
	63-75-80-100A	50kA	850,000
HGM125S-F 2P	40-50-63-75-80-100-125A	65kA	1,050,000
HGM125H-F 2P		85kA	1,050,000
HGM250S-F 2P	150-160-175-200-225-250A	65kA	1,887,000
HGM250H-F 2P		85kA	1,815,000
HGM400S-F 2P	300-350-400A	65kA	4,300,000

MCCB 3P -	Chỉnh dòng nhiệt (Adj. thermal) 30 ~ 250AF (0.8 - 1*In), 400 ~ 800AF (0.63 - 1*In)		
HGM50H-F 3P	16-20-25-32-40-50A	38kA	1,350,000
HGM100E-F 3P	16-20-25-32-40-50A	16kA - 18kA	950,000
	63-75-80-100A		1,050,000
HGM100S-F 3P	16-20-25-32-40-50A	20kA – 22kA	1,000,000
	63-75-100A		1,100,000
HGM100H-F 3P	16-20-25-32-40-50- 63-75-100A	26kA	1,150,000
HGM100L-F 3P		30kA	1,050,000
HGM125S-F 3P	16-20-25-32-40-50- 63-75-80-100-125A	26kA-30kA	1,265,000
HGM125H-F 3P		38kA-42kA	1,510,000
HGM125L-F 3P		55kA	1,750,000
HGM250H-F 3P	150-160-175-200-225-250A	38kA – 42kA	2,300,000
HGM250S-F 3P		26kA	1,900,000
HGM250L-F 3P		55kA	2,780,000
HGM400E-F 3P	250 - 300-350-400A	45kA	5,350,000
HGM400S-F 3P		65kA	5,700,000
HGM400H-F 3P		85kA	5,940,000
HGM400L-F 3P		100kA	6,000,000
HGM630E-F 3P	500-630A	45kA	10,010,000
HGM630S-F 3P		65kA	10,480,000
HGM630H-F 3P		85kA	11,340,000
HGM630L-F 3P		100kA	11,380,000
HGM800S-F 3P	700-800A	65kA	10,590,000
HGM800H-F 3P		85kA	11,670,000
HGM800L-F 3P	700-800A	100kA	12,050,000

Mã hàng	Dòng định mức In(A)	Icu (kA)	Đơn giá (VND)
MCCB 2P			
UDB30S 2P	10-15-20-30A	5kA	430,000
UDB50S 2P	40-50A	5kA	500,000
MCCB 3P			
UDB30S 3P	10-15-20-30A	2.5kA	585,000
UDB50S 3P	40-50A	2.5kA	630,000

Mã hàng	Dòng định mức In(A)	Icu (kA)	Đơn giá (VND)
MCCB 3P -	Chỉnh dòng nhiệt (Adj. thermal) 0.7~1*In		
HGM125H- FVP	40-50-63-80-100-125A	38kA	1,790,000
HGM250H- FVP	100-125-160-200-250A	38kA	2,650,000
MCCB 3P -	Chỉnh dòng nhiệt (Adj. thermal) 0.8~1*In và INST (Adj. magnetic) 5~10*In		
HGP400S-H	300-350-400A	85kA	7,875,000
HGP630S-H	500-630A	85kA	12,075,000
HGP800S-H	700-800A	85kA	16,780,000
MCCB 3P -	Chỉnh dòng điện tử (Electronic) 0.4~1*In		
HGP100S-G3PENS	100A	85kA	7,280,000
HGP160S-G3PENS	160A	85kA	7,280,000
HGP250S-G3PENS	250A	85kA	7,280,000
HGP400S-3PENS	400A	85kA	12,100,000
HGP630S-3PENS	630A	85kA	14,300,000
HGP800S-3PENS	800A	85kA	19,600,000
HGM1000S 3PENBS	1000A	70kA	30,000,000
HGM1250S 3PENBS	1250A	70kA	32,000,000
HGM1600S 3PENBS	1600A	70kA	57,000,000

MCCB 4P -	Chỉnh dòng nhiệt 30 ~250AF (0.8 - 1*In), 400 ~ 800AF (0.63 - 1*In)		
HGM100S-F 4P	16-20-25-32-40-50-63-75-80-100A	22kA	1,450,000
HGM125S-F 4P	16-20-25-32-40-50-63-75-80-100-125A	26kA - 30kA	2,100,000
HGM125H-F 4P		38kA - 42kA	2,165,000
HGM250H-F 4P	150-160-175-200-225-250A	38kA - 42kA	3,370,000
HGM400E-F 4P	300-350-400A	45kA	7,170,000
HGM400S-F 4P		65kA	7,610,000
HGM400H-F 4P		85kA	8,090,000
HGM630E-F 4P	500-630A	45kA	12,300,000
HGM630S-F 4P		65kA	13,500,000
HGM630H-F 4P		85kA	13,770,000
HGM800S-F 4P	700-800A	65kA	14,040,000
HGM800H-F 4P		85kA	14,730,000
MCCB 4P -	Chỉnh dòng điện tử (Electronic) 0.4- 1*In		
HGM1000S 4PNENBS	1000A	70kA	48,710,000
HGM1250S 4PNENBS	1250A	70kA	49,900,000

ELCB - Aptomat chống dò điện (dòng dò 100-300-500-1000mA)			
HGE100E 2P	16-20-25-32-40-50-63-75-80-100A	30kA	2,170,000
HGE100S 2P	16-20-25-32-40-50-63-75-80-100A	50kA	2,240,000
HGE125S 2P	16-20-25-32-40-50-63-75-80-100-125A	65kA	2,590,000
HGE250S 2P	150-160-175-200-225-250A	65kA	3,780,000
HGE100S 3P	16-20-25-32-40-50-63-75-80-100A	22kA	3,040,000
HGE125S 3P	16-20-25-32-40-50-63-75-80-100A	30kA	3,220,000
HGE125S 3P	125A	30kA	3,190,000
HGE250S 3P	150-160-175-200-225-250A	30kA	4,290,000
HGE400E 3P	300-350-400A	45kA	10,690,000
HGE400S 3P		65kA	11,340,000
HGE630S 3P	500A-630A	65kA	17,620,000
HGE100S 4P	16-20-25-32-40-50-63-75-80-100A	22kA	3,920,000
HGE125S 4P	16-20-25-32-40-50-63-75-80-100-125A	30kA	4,300,000
HGE250S 4P	150-160-175-200-225-250A	30kA	7,700,000
HGE400E 4P	300-350-400A	45kA	15,950,000
HGE400S 4P		65kA	16,500,000

Tên hàng	Dùng cho sản phẩm	Mã hàng	Đơn giá (VND)
Phụ kiện HGM -MCCB			
Aux. Switch	HGM100/ 125/ 250	AUX 10GM	285,000
	HGM400/ 630/ 800	AUX 40GM	430,000
Alarm Switch	HGM100/ 125/ 250	ALT 10GM	285,000
	HGM400/ 630/ 800	ALT 40GM	430,000
Shunt Trip AC200~230V/380~415V	HGM100/ 125/ 250	SHT 10GM	495,000
	HGM400/ 630/ 800	SHT 40GM	760,000
Under Voltage Trip AC200~230V/380~415V	HGM100/ 125/ 250	UVT 10GM	1,125,000
	HGM400/ 630/ 800	UVT	1,160,000
Tay xoay (gắn trực tiếp)	HGM100/ 125/ 250	TFG10GM	560,000
	HGM125	TFG12GM	580,000
	HGM250	TFG25GM	600,000
	HGM400	TFG40GM	1,350,000
	HGM630/ 800	TFG80GM	1,350,000
Tay xoay (nối dài)	HGM100	TFH10GM	780,000
	HGM125	TFH12GM	780,000
	HGM250	TFH25GM	780,000
	HGM400	TFH40GM	1,550,000
	HGM630/ 800	TFH80GM	1,550,000
Motor (MOT)	HGM100 (AC/DC 110V hoặc 240V)	MOT 10GM	5,890,000
	HGM125 (AC/DC 110V hoặc 240V)	MOT 12GM	6,420,000
	HGM250 (AC/DC 110V hoặc 240V)	MOT 25GM	6,420,000
	HGM400 (AC/DC 110V hoặc 240V)	MOT 40GM	9,100,000
	HGM630/ 800 (AC/DC 110V hoặc 240V)	MOT 63 / 80GM	10,260,000
Tấm chắn pha/ INTERPOLE BARRIER	HGM100/ 125 3P	TQQ10GM3	42,000
	HGM250 3P	TQQ25GM3	52,000
	HGM400/ 630/ 800 3P	TQQ40GM3/ 63GP3	185,000
	HGM1000	TQQ120GM3	230,000
	HGM1000	TQQ120GM4	310,000
Thanh cái/ BUS BAR	HGM250 3P (Straight type)	TBB25GP 3S	340,000
	HGM250 3P (Spreader type)	TBB25GP 3E45	350,000
	HGM400 3P (Straight type)	TBB40GM 3S	900,000
	HGM400 3P (Spreader type)	TBB40GM 3E59	1,050,000
	HGM630/ 800 3P (Straight type)	TBB80GM 3S	2,000,000
Khóa liên động (MI)	HGM100	MIF10GM	910,000
	HGM125	MIF12GM	910,000
	HGM250	MIF25GM	910,000
	HGM400	MIF40GM	1,100,000
	HGM630/ 800	MIF80GM	1,350,000
Khóa MCCB	HGM100/ 125/ 250	PLD10GM	475,000
	HGM400/ 630/ 800	PLD40GM	495,000

Mã hàng	Số cực	Dòng định mức In(A)	Icu (kA)	Đơn giá (VNĐ)
APTOMAT- MCB (Loại thanh cài) ** DELUXE TYPE - Tiêu chuẩn IEC60898-1				
HGD63N	1P	6-10-16-20-25-32-40-50-63A	6kA	80,000
	2P			160,000
	3P			250,000
	4P			330,000
HGD63H	1P	6-10-16-20-25-32-40-50-63A	10kA	127,000
	2P			253,000
	3P			400,000
	4P			523,000
HGD125	1P	80-100-125A	10kA	341,000
	2P			682,000
	3P			1,023,000
	4P			1,375,000

APTOMAT- MCB (Loại thanh cài) **STANDARD TYPE - Tiêu chuẩn IEC60898-1				
HGD63M	1P	6-10-16-20-25-32-40-50-63A	6kA	80,000
	2P			160,000
	3P			250,000
	4P			330,000
HGD63P	1P	6-10-16-20-25-32-40-50-63A	10kA	127,000
	2P			253,000
	3P			400,000
	4P			523,000
HGD100S	1P	80-100A	10kA	242,000
	2P			523,000
	3P			831,000
	4P			990,000

APTOMAT bảo vệ quá tải và chống rò điện - RCBO (dòng dò 10/ 30/ 100mA)				
HRO63M 1NG	1P+N	6-10-16-20-25-32-40-50-63A	6kA	450,000
HRO63M 3NG	3P+N			715,000
HRO63P 1NG	1P+N	6-10-16-20-25-32-40-50-63A	10kA	473,000
HRO63P 3NG	3P+N			825,000

Mã hàng	In(A)	Công suất	Điện áp (V)	Đơn giá (VNĐ)
CONTACTOR (AC Magnetic Contactor 50Hz)				
HGC9 11NS X ---	9A (1a1b)	4KW	AC024/ AC048/ AC110/ AC120/ AC220/ AC240/ AC380/ AC440V	380,000
HGC12 11NS X ---	12A (1a1b)	5.5KW		430,000
HGC18 11NS X ---	18A (1a1b)	7.5KW		520,000
HGC25 11NS X ---	25A (1a1b)	11KW		590,000
HGC32 22NS X ---	32A (2a2b)	15KW		855,000
HGC40 22NS X ---	40A (2a2b)	18.5KW		950,000
HGC50 22NS X ---	50A (2a2b)	22KW		1,190,000
HGC65 22NS X ---	65A (2a2b)	30KW		1,550,000
HGC75 22NS X ---	75A (2a2b)	37KW		1,800,000
HGC85 22NS X ---	85A (2a2b)	45KW		2,210,000
HGC100 22NS X ---	100A (2a2b)	55KW	AC220V	2,530,000
HGC130 22NS Y220	130A (2a2b)	65KW		3,190,000
HGC150 22NS Y220	150A (2a2b)	75KW		3,190,000

CONTACTOR (AC/DC Magnetic Contactor)				
HGC130 22NS F ---	130A (2a2b)	65KW	F220: AC100~240 DC110~220 F440: AC380~450	3,680,000
HGC150 22NS F ---	150A (2a2b)	75KW		4,500,000
HGC185 22NS F ---	185A (2a2b)	90KW		6,200,000
HGC225 22NS F ---	225A (2a2b)	132KW		6,710,000
HGC265 22NS F ---	265A (2a2b)	147KW		9,080,000
HGC300 22NS F ---	300A (2a2b)	160KW		9,850,000

HGC400 22NS F ---	400A (2a2b)	220KW	F220: AC200~240 DC200~220 F440: AC380~450	11,330,000
HGC500 22NS F ---	500A (2a2b)	250KW		18,150,000
HGC630 22NS F ---	630A (2a2b)	330KW		24,750,000
HGC800 22NS F ---	800A (2a2b)	440KW		31,350,000
CONTACTOR (DC Magnetic Contactor)				
HGC9 11NSD---	9A (1a1b)		DC 024/ 048/ 110/ 125/ 220V	545,000
HGC12 11NSD---	12A (1a1b)			590,000
HGC18 11NSD---	18A (1a1b)			690,000
HGC25 11NSD---	25A (1a1b)			715,000
HGC32 11NSD---	32A (1a1b)			935,000
HGC40 21NSD---	40A (2a1b)			1,155,000
HGC50 21NSD---	50A (2a1b)			1,265,000
HGC65 21NSD---	65A (2a1b)			1,650,000
HGC75 21NSD---	75A (2a1b)			2,420,000
HGC85 21NSD---	85A (2a1b)			2,970,000
HGC100 21NSD---	100A (2a1b)			3,190,000

RO LE NHỊỆT	Dải dòng (A)	Đơn giá (VNĐ)
HGT18K (cho HGC9 ~ 18)	0.12 - 0.18A, 0.18 - 0.26A, 0.25 - 0.35A, 0.34 - 0.5A, 0.5 - 0.7A, 0.6 - 0.9A, 0.8 - 1.2A, 1.1 - 1.6A, 1.5 - 2.1A, 2 - 3A, 2.8 - 4.2A, 3 - 5A, 4 - 6A, 5.6 - 8A, 6 - 9A, 8 - 12A, 12 - 18A	310,000
HGT40K (cho HGC25 ~ 40)	7-10A, 8-12A, 12-18A, 15-22A, 17 - 25A, 22-32A, 28 - 40A	395,000
HGT65K (cho HGC50~65)	17 - 25A, 22-32A, 28 - 40A, 34 - 50A, 45 - 65A	750,000
HGT100K (cho HGC75~100)	28 - 40A, 34 - 50A, 45 - 65A, 52 - 75A, 59 - 85A, 70-100A	1,135,000
HGT150K (cho HGC115~150)	48 - 80A, 69 - 115A, 78 - 130A, 90 - 150A	2,200,000
HGT265K (cho HGC185~265)	90 - 150A, 111 - 185A, 135 - 225A, 159 - 265A	2,970,000
HGT500K (cho HGC300~500)	159 - 265A, 180 - 300A, 240 - 400A, 300-500A	4,100,000
HGT800K (cho HGC630, 800)	378 - 630A, 480 - 800A	7,780,000

TIẾP ĐIỂM PHỤ			
HGCTB--NS	2NC/ 1NO+1NC/ 2NC	Cài trên cho HGC9~100	110,000
	4NO/ 3NO+1NC/ 2NO+2NC/ 1NO+3NC/ 4NC		170,000
HGCSB 40 11NS	1NO+1NC, dùng cho HGC9 ~ 40	Cài cạnh	110,000
HGCSB 100 11NS	1NO+1NC, dùng cho HGC50 ~ 100		165,000
HGCSB 800 11NS	1NO+1NC, dùng cho HGC115 ~ 800		220,000
KHÓA LIÊN ĐỘNG (không áp dụng cho HGC40~100 DC)			
HGCIU40	HGC9 ~ 40		205,000
HGCIU100	HGC50 ~ 100		205,000
HGCIU265	HGC115 ~ 265		290,000
HGCIU800	HGC300 ~ 800		1,240,000

BẢNG GIÁ THIẾT BỊ ĐIỆN HYUNDAI - HÀN QUỐC

******Model HGS/HGN đã bao gồm Rơ le bảo vệ (OCR) A type GPR-LA,
chưa bao gồm Motor, SHT, CC, UVT.******

Mã hàng	Đơn giá(VNĐ)	Icu (kA)	Mã hàng	Đơn giá(VNĐ)
HGS Type (Standard), 3P, Fixed Type			HGS Type (Standard), 4P, Fixed Type	
HGS06A3HM0C0S051T	35,200,000	65kA	HGS06A4HM0C0S051T	38,000,000
HGS08A3HM0C0S051H	37,400,000		HGS08A4HM0C0S051H	41,300,000
HGS10A3HM0C0S051J	38,500,000		HGS10A4HM0C0S051J	42,400,000
HGS12A3HM0C0S051K	39,600,000		HGS12A4HM0C0S051K	48,400,000
HGS16A3HM0C0S051L	41,300,000		HGS16A4HM0C0S051L	52,000,000
HGS20B3HM0C0S051M	56,100,000	85kA	HGS20B4HM0C0S051M	64,000,000
HGS25B3HM0C0S051N	73,000,000		HGS25B4HM0C0S051N	91,000,000
HGN Type (Premium), 3P, Fixed Type			HGN Type (Premium), 4P, Fixed Type	
HGN06A3HM0C0S051T	44,000,000	85kA	HGN06A4HM0C0S051T	45,700,000
HGN08A3HM0C0S051H	47,000,000		HGN08A4HM0C0S051H	49,000,000
HGN10A3HM0C0S051J	48,000,000		HGN10A4HM0C0S051J	49,500,000
HGN12A3HM0C0S051K	51,500,000		HGN12A4HM0C0S051K	58,500,000
HGN16A3HM0C0S051L	52,000,000		HGN16A4HM0C0S051L	62,500,000
HGN20A3VM0C0S051M	56,100,000		HGN20A4VM0C0S051M	72,000,000
HGN25B3HM0C0S051N	74,000,000	100kA	HGN25B4HM0C0S051N	97,000,000
HGN32B3HM0C0S051P	85,000,000		HGN32B4HM0C0S051P	105,400,000
HGN40B3HM0C0S051Q	118,000,000		HGN40B4HM0C0S051Q	140,800,000
HGN50C3HM0C0S051S	165,000,000		HGN50C4HM0C0S051S	210,000,000
HGN63D3HM0C0S051X	244,200,000	150kA	HGN63D4HM0C0S051X	311,300,000
HGS Type (Standard), 3P, Draw in/out Type			HGS Type (Standard), 4P, Draw in/out Type	
HGS06A3BM0C0S051T	51,200,000	65kA	HGS06A4BM0C0S051T	58,300,000
HGS08A3BM0C0S051H	54,500,000		HGS08A4BM0C0S051H	62,200,000
HGS10A3BM0C0S051J	55,600,000		HGS10A4BM0C0S051J	63,300,000
HGS12A3BM0C0S051K	58,300,000		HGS12A4BM0C0S051K	68,200,000
HGS16A3BM0C0S051L	61,600,000		HGS16A4BM0C0S051L	72,600,000
HGS20B3BM0C0S051M	79,200,000	85kA	HGS20B4BM0C0S051M	99,000,000
HGS25B3BM0C0S051N	Liên hệ		HGS25B4BM0C0S051N	118,800,000
HGS32B3BM0C0S051P	Liên hệ		HGS32B4BM0C0S051P	Liên hệ
HGN Type (Premium), 3P, Draw in/out Type			HGN Type (Premium), 4P, Draw in/out Type	
HGN06A3BM0C0S051T	63,300,000	85kA	HGN06A4BM0C0S051T	69,900,000
HGN08A3BM0C0S051H	64,400,000		HGN08A4BM0C0S051H	74,800,000
HGN10A3BM0C0S051J	65,500,000		HGN10A4BM0C0S051J	75,900,000
HGN12A3BM0C0S051K	67,100,000		HGN12A4BM0C0S051K	81,400,000
HGN16A3CM0C0S051L	68,200,000		HGN16A4BM0C0S051L	86,900,000
HGN20A3CM0C0S051M	76,500,000		HGN20A4CM0C0S051M	89,100,000
HGN25B3BM0C0S051N	88,000,000	100kA	HGN25B4BM0C0S051N	132,000,000
HGN32B3BM0C0S051P	118,800,000		HGN32B4BM0C0S051P	148,500,000
HGN40B3BM0C0S051Q	165,000,000		HGN40B4BM0C0S051Q	203,500,000
HGN50C3BM0C0S051S	217,800,000		HGN50C4BM0C0S051S	231,000,000
HGN63D3BM0C0S051X	316,800,000	150kA	HGN63D4BM0C0S051X	396,000,000

Mã hàng	Đơn giá(VNĐ)	Icu (kA)	Mã hàng	Đơn giá(VNĐ)
HGS Type (Standard), 3P, Fixed Type			HGS Type (Standard), 4P, Fixed Type	
HGS06A3HM2C2S251T	39,000,000	65kA	HGS06A4HM2C2S251T	41,000,000
HGS08A3HM2C2S251H	40,000,000		HGS08A4HM2C2S251H	43,000,000
HGS10A3HM2C2S251J	41,500,000		HGS10A4HM2C2S251J	43,500,000
HGS12A3HM2C2S251K	43,000,000		HGS12A4HM2C2S251K	49,500,000
HGS16A3HM2C2S251L	45,500,000		HGS16A4HM2C2S251L	52,000,000
HGS20B3HM2C2S251M	55,000,000	85kA	HGS20B4HM2C2S251M	58,000,000
HGS25B3HM2C2S251N	66,000,000		HGS25B4HM2C2S251N	81,000,000
HGN Type (Premium), 3P, Fixed Type			HGN Type (Premium), 4P, Fixed Type	
HGN06A3HM2C2S251T	44,000,000	85kA	HGN06A4HM2C2S251T	46,000,000
HGN08A3HM2C2S251H	46,500,000		HGN08A4HM2C2S251H	49,000,000
HGN10A3HM2C2S251J	47,500,000		HGN10A4HM2C2S251J	50,000,000
HGN12A3HM2C2S251K	51,000,000		HGN12A4HM2C2S251K	58,000,000
HGN16A3HM2C2S251L	53,000,000		HGN16A4HM2C2S251L	61,000,000
HGN20A3VM2C2S251M	56,000,000		HGN20A4VM2C2S251M	63,000,000
HGN25B3HM2C2S251N	69,500,000	100kA	HGN25B4HM2C2S251N	85,000,000
HGN32B3HM2C2S251P	79,000,000		HGN32B4HM2C2S251P	96,000,000
HGN40B3HM2C2S251Q	112,000,000		HGN40B4HM2C2S251Q	135,000,000
HGN50C3HM2C2S251S	150,000,000		HGN50C4HM2C2S251S	189,000,000
HGN63D3HM2C2S251X	225,000,000	150kA	HGN63D4HM2C2S251X	290,000,000
HGS Type (Standard), 3P, Draw in/out Type			HGS Type (Standard), 4P, Draw in/out Type	
HGS06A3BM2C2S251T	52,000,000	65kA	HGS06A4BM2C2S251T	57,500,000
HGS08A3BM2C2S251H	55,000,000		HGS08A4BM2C2S251H	61,000,000
HGS10A3BM2C2S251J	56,000,000		HGS10A4BM2C2S251J	62,500,000
HGS12A3BM2C2S251K	58,500,000		HGS12A4BM2C2S251K	66,000,000
HGS16A3BM2C2S251L	61,500,000		HGS16A4BM2C2S251L	70,000,000
HGS20B3BM2C2S251M	78,000,000	85kA	HGS20B4BM2C2S251M	93,000,000
HGS25B3BM2C2S251N	98,000,000		HGS25B4BM2C2S251N	112,000,000
HGN Type (Premium), 3P, Draw in/out Type			HGN Type (Premium), 4P, Draw in/out Type	
HGN06A3BM2C2S251T	62,000,000	85kA	HGN06A4BM2C2S251T	68,000,000
HGN08A3BM2C2S251H	63,000,000		HGN08A4BM2C2S251H	72,000,000
HGN10A3BM2C2S251J	64,000,000		HGN10A4BM2C2S251J	73,000,000
HGN12A3BM2C2S251K	65,000,000		HGN12A4BM2C2S251K	79,000,000
HGN16A3BM2C2S251L	66,000,000		HGN16A4BM2C2S251L	85,000,000
HGN20A3CM2C2S251M	77,000,000		HGN20A4CM2C2S251M	87,000,000
HGN25B3BM2C2S251N	83,000,000	100kA	HGN25B4BM2C2S251N	135,000,000
HGN32B3BM2C2S251P	123,000,000		HGN32B4BM2C2S251P	148,000,000
HGN40B3BM2C2S251Q	150,000,000		HGN40B4BM2C2S251Q	177,000,000
HGN50C3BM2C2S251S	205,000,000		HGN50C4BM2C2S251S	230,000,000
HGN63D3BM2C2S251X	295,000,000	150kA	HGN63D4BM2C2S251X	350,000,000

Phụ kiện ACB	Mã hàng	Thông số	Đơn giá (VNĐ)
Protection Trip Relay (OCR)	HGNSOCR-LA(51/61)A	50/60Hz, GPR-LA	7,500,000
	HGNSOCR-LA(54/64)A	50/60Hz, GPR-LP	CALL
	HGNSOCR-LA(55/65)A	50/60Hz, GPR-LH	CALL
Motor	HGNS M(*)U	(*) 1 - AC/ DC110V2 - AC/ DC220V 3 - AC380V 4 - AC400V 7 - DC24V 8 - DC48V 9 - DC125V	5,190,000
Closing coil	HGNS C(*)		1,190,000
Trip coil	HGNS S(*)		1,190,000
UVT Coil (Instantaneous type)	HGNS U(*)		1,520,000
UVT Time Delay Controller	HGNS UT(*)		2,600,000
Khóa liên động (Mechanical interlock)	HGNS FWB1A	for A frame, Fixed type, 2 ACB (3P,4P)	8,560,000
	HGNS FWB2A	for A frame, Fixed type, 3 ACB (3P,4P)	16,050,000
	HGNS FWB1B	for B frame, Fixed type, 2 ACB (3P,4P)	8,560,000
	HGNS FWB2B	for B frame, Fixed type, 3 ACB (3P,4P)	16,050,000
	HGNS FWB1C3	for C frame, Fixed type, 2 ACB (3P)	9,630,000
	HGNS FWB1C4	for C frame, Fixed type, 2 ACB (4P)	9,630,000
	HGNS FWB2C3	for C frame, Fixed type, 3 ACB (3P)	17,120,000
	HGNS FWB2C4	for C frame, Fixed type, 3 ACB (4P)	17,120,000
	HGNS FWB1D3	for D frame, Fixed type, 2 ACB (3P)	9,630,000
	HGNS FWB1D4	for D frame, Fixed type, 2 ACB (4P)	9,630,000
	HGNS FWB2D3	for D frame, Fixed type, 3 ACB (3P)	17,120,000
	HGNS FWB2D4	for D frame, Fixed type, 3 ACB (4P)	17,120,000
Tấm chắn pha (Phase insulation barrier)	HGNS 3PBAR	for 3P	224,000
	HGNS 4PBAR	for 4P	336,000
Key lock	HGNS AB	Key lock device	672,000
Door flange	HGNS AG	for IP30	448,000
Dust cover	HGNS DC	for IP52	14,000,000
Temperature Sensor	HGNS TSN	inside cradle	6,810,000

(**): Biển dòng T-630A/ H-800A/ J-1000A/ K-1250A/ L-1600A/ M-2000A/ N-2500A/ P-3200A/ Q-4.000A/ S-5.000A/ X- 6300A

Thanh cái (Termial Bus Bar) của ACB có thể thay đổi Dọc/ Ngang đối với các sản phẩm:

+ HGS/ HGN A Frame 630~1600A

+ HGS/ HGN B Frame 630~3200A

HÀNG TÒN MÃ CŨ HYUNDAI

Mã hàng	In(A)	Icu (kA)	Đơn Giá
MCCB 2P , 3P			
HGM50E-F 2P	25	35KA	580,000
HGM250E-F 2P	100-125-150-175-200-220A	50KA	1,520,000
HGM50E-F 3P	20-25	16kA	680,000
HGM50S-F 3P	20-40A	20kA	700,000
HGM125E-F 3P	63-75A	20kA	960,000
HGM250E-F 3P	150-225	26kA	1,800,000
HBE52N 2P	40A		580,000
HBE103N 3P	75A		
HIBE52 2P	40A	7.5KA	450000
APTOMAT- MCCB 2P 3P (Loại hộp đúc)			
UAB100C 2P	75A - 100A	14KA	630,000
UAB50C 2P	50A	10KA	530,000
UAB60C 2P	60A	10KA	600,000
UAB30R 3P	20A	14KA	735,000
UAB50C 3P	40A	7.5KA	720,000
UAB50R 3P	40A-50A	14KA	735,000
UAB60C 3P	40A	7.5KA	750,000
UAB60R 3P	60A	14KA	790,000
UAB100C 3P	75A - 100A	14KA	800,000
UAB100R 3P	75	25KA	900,000
UCB50R 3P	40 + 50A	30 KA	1,050,000
UCB100R 3P	100 + 125A	30 KA	1,250,000
UCB100S 3P	100-125A	42 KA	1,350,000
UCB250S 3P	125 + 175A	25/35	1,800,000
UCB250H 3P	125	42 KA	1,950,000
UCB400S 3P	250A	42 KA	4,050,000
UCB400H 3P	400A	65 KA	4,400,000
UCB630R 3P (F)	630A	45 KA	8,000,000
UCB630H 3P (F)	630A	85 KA	9,600,000
UCB800S 3P (F)	800A	65	9,980,000
UCB800H 3P (F)	800A	85	10,080,000

CUỘN HÚT CONTACTOR			
UMCOL12 X---	AC380V 50Hz, cho UMC9-UMC12, UMX		90,000
UMCOL32 X---	AC380V 50Hz, cho UMC18-UMC32		90,000
UMCOL65 X---	AC380V 50Hz, cho UMC40-UMC65		140,000
UMCOL100 X---	AC220V 50Hz, cho UMC75-UMC100		200,000

MÁY CẮT KHÔNG KHÍ – ACB 4P UAN type , loại cố định			
UAN12A 4H M2C2S250K	1250A	85	65,000,000
UAN25B 4H M2C2S250N	2500A	100	91,000,000
UAN50C 4H M2C2S250S	5000A	100	188,000,000
Phụ kiện ACB : Bộ bảo vệ thấp áp (UANS V_)			
UVT Coil			1,250,000
UVT Time Delay Controller			2,990,000

Mã hàng	In(A)	Icu (kA)	Đơn Giá
APTOMAT-MCB (Loại thanh cài)			
HiBD63-N 1P	6-10-16-20-25-63A	6	70,000
HiBD63-N 2P	6-10-15-16-20-25-50A	6	145,000
HiBD63-N 3P	6-10-16-20-25-32-40-50-63A	6	235,000
HiBD63h 1P	20-32A	10	109,000
HiBD63h 2P	10-16-20-32-40A	10	220,000
HiBD63h 3P	10-15-20-40-63A	10	355,000
PHỤ KIỆN MCCB			
SHT10B H**	HiBH 50		460,000
	HiBS/H 100/J		
SHT20C H**	HiBE/S/H 225 HiBE/S/H 250J		460,000
SHT46D H**	HiBE/S/H/L 400 HiBE/S/H/L 600 HiBE/S/H/L 800		750,000

CONTACTOR (AC Magnetic Contactor, 380VAC, 50Hz)		
HiMC 9	9A (1NO + 1NC)	255,000
HiMC 18	18A (1NO + 1NC)	340,000
HiMC 40	40A (2NO + 2NC)	580,000
HiMC 65 (380V)	65A (2NO + 2NC)	1,080,000
HiMC 90	90A (2NO + 2NC)	1,200,000
UMC9 220/308V	9A (1a1b)	265,000
UMC12 220/380V	12A (1a1b)	285,000
UMC18 380V	18A (1a1b)	370,000
UMC25 380V	25A (1a1b)	440,000
UMC40 220/380	40A (2a2b)	730,000
UMC65 220V	65A (2a2b)	1,100,000
UMC85 220V	85A (2a2b)	1,730,000
UMC130 220V	130A (2a2b)	2,650,000
UMC185 220V	185A (2a2b)	4,200,000
UMC225 220V	225A (2a2b)	4,900,000
UMC265 220V	265A (2a2b)	6,400,000

RƠ LE NHIỆT	Dải dòng	Đơn giá
HiTH 22H	0.6 - 0.9A, 1.1 - 1.6A, 1.5 - 2.1A, 2 - 3A, 2.8 - 4.2A, 3 - 5A; 12~18	190,000

RƠ LE NHIỆT	Dải dòng	Đơn giá
HiTH 40H	7~10; 9~13; 12~18;	270,000
HiTH 90H	28~40; 36~50; 45~65; 60~80; 70~90	450,000
HiTH 130H	78~130	1,250,000
HiTH 220 (H)	108~180	1,850,000
UTH12H	1.1 - 1.6A, 1.5 - 2.1A, 4 - 6A, 6 - 9A, 8 - 12A	220,000
UTH32H	12 - 18A, 22 - 32A	280,000
UTH65H	28 - 40A, 34 - 50A, 45 - 65A	480,000

HÀNG TỒN MÃ CŨ HYUNDAI

TIẾP ĐIỂM PHỤ			
UTL65	UMC9 ~ UMC65	150,000	
UTL265	UMC115 ~ UMC265	250,000	
UVT10A P**	HiBS/H 30	1,850,000	
	HiBE/S 50, HiBE/S 60		
	HiBE 100		
UVT10B P***	HiBH 50	1,850,000	
	HiBS/H 100/J		
UVT20C P***	HiBE/S/H 225	185,000	
	HiBE/S/H 250J		
UVT46D P***	HiBE/S/H/L 400	860,000	
	HiBE/S/H/L 600		
	HiBE/S/H/L 800		
	HiBL400, HiBL600, HiBL800		
AUX10AR1	HiBS/H 30, HiBE/S 50 HiBE/S 60 HiBE 100	200,000	
AUX20CL1	HiBE/S/H 225 HiBE/S/H 250J	210,000	
AUX46D	HiBE/S/H/L 400 HiBE/S/H/L 600 HiBE/S/H/L 800	410,000	
AUX80NER1	HiBS/L/X800NE HiBS/L 1000NE HiBS/L 1200NE	320,000	
Mã hàng	In(A)	Ic u	Đơn Giá
MÁY CẮT KHÔNG KHÍ – ACB 3P UAN type , loại cố định			
UAN08A 3H M2C2S250H	800A	85	52,500,000
UAN10A 3H M2C2S250J	1000A	85	53,000,000

Mã Hàng	In(A)	Icu (kA)	Đơn giá
MÁY CẮT KHÔNG KHÍ – ACB 3P UAS type , loại cố định			
UAS10A 3H M2C2S250J	1000A	65	48,000,000
UAS32B 3H M2C2S250P	3200A	85	81,000,000
MÁY CẮT KHÔNG KHÍ – ACB 4P UAS type , loại cố định			
UAS25B 4B M2C2S250N (DR)	2500A	85	106,000,000
UAS20B 4H M2C2S250M	2000A	85	75,000,000
UAS25B 4H M2C2S250N	2500A	85	83,000,000
UAS32B 4H M2C2S250P	3200A	85	91,000,000
Phụ kiện ACB: Khóa liên động – MI (UANS_)			
Liên động 2 ACB (cho A, B frame)		18,000,000	
Liên động 3 ACB (cho A, B frame)		30,000,000	